| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH**<br>**THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 408/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 27-5-2025
V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Mai Thị Bích Thảo.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Phạm Thị Lan

2. Bà Trần Thị Minh Phượng

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Phan Thùy Dương - Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*** Bà Phan Thị Ngọc Mỹ – Kiểm sát viên

Ngày 27 tháng 5 năm 2025 tại Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 72/2025/TLST - HNGĐ ngày 20 tháng 01 năm 2025 về việc " Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 172/2025/QĐXXST - HNGĐ ngày 09 tháng 4 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 128/2025/QĐST-HNGĐ ngày 29 tháng 4 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trịnh Thị Thanh T – sinh năm 1979; Địa chỉ: 3 P, Phường E, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Hoàng Duy M – sinh năm 1984; Địa chỉ: 3 P, Phường E, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn ly hôn và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn – bà Trịnh Thị Thanh T trình bày:* Bà và ông Hoàng Duy M tự nguyện kết hôn, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn ngày 21 tháng 7 năm 2017 tại Ủy ban nhân dân Phường E, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. Vợ chồng chung sống không hạnh phúc do phát sinh nhiều mâu thuẫn và đã sống ly thân khoảng 5 năm. Nay bà yêu cầu ly hôn để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Có 1 con chung tên Hoàng Minh L – sinh ngày 05/4/2017. Do con còn nhỏ và thường xuyên do bà chăm sóc nên yêu cầu được nuôi con, cấp dưỡng nuôi con do hai bên tự thỏa thuận

Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Bị đơn – ông Hoàng Duy M vắng mặt nên không ghi nhận được ý kiến.*

Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng ông M vắng mặt, bà T có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải nên vụ án hòa giải không thành.

*Tại phiên tòa hôm nay:*

Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt

*Bị đơn có mặt tại phiên tòa trình bày*: Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn dẫn đến chung sống không hạnh phúc nên ông đồng ý ly hôn. Ông đồng ý giao 01 con chung tên Hoàng Minh L – sinh ngày 05/4/2017 cho bà T nuôi dưỡng, Về trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con, ông và bà T sẽ tự thực hiện với nhau. Ông chỉ có mong muốn là bà T vẫn đưa con về thăm bên nội. Vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung.

Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng không thành.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình phát biểu:*

- Việc chấp hành pháp luật của Hội đồng xét xử là đúng qui định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền, xác định đúng tư cách pháp lý của những người tham gia tố tụng, quan hệ pháp luật tranh chấp, việc thu thập chứng cứ, tiến hành hòa giải, gửi hồ sơ cho Viện Kiểm sát cũng như việc cấp, tống đạt, thông báo văn bản tố tụng cho đương sự đúng theo quy định Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử, thư ký và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng qui định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

- Về nội dung vụ án: Qua kiểm sát vụ án tại phiên tòa, căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của nguyên đơn tại phiên Tòa đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn, bị đơn có nơi cư trú tại quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì việc giải quyết yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] *Về sự có mặt của Viện kiểm sát và đương sự tại phiên tòa*: Do Tòa án tiến hành xác minh thu thập chứng cứ nên Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa sơ thẩm theo quy định tại Điều 21 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Nguyên đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn có mặt tại phiên tòa.

[3.] Xét yêu cầu của nguyên đơn:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ trích lục kết hôn số 422/TLKH-BS ngày 21/7/2017 của Ủy ban nhân dân Phường E, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh thì hôn nhân của nguyên đơn và bị đơn là hợp pháp theo quy định tại Điều 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn yêu cầu ly hôn và có đơn xin vắng mặt. Phía bị đơn có mặt tại phiên tòa và đồng ý ly hôn. Ngoài ra, Ủy ban nhân dân Phường E, quận T không nhận được đơn thư yêu cầu hòa giải mâu thuẫn gia đình. Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

[3.2] Về quan hệ con chung và mức cấp dưỡng nuôi con: Căn cứ vào trích lục khai sinh số 448/TLKH-BS ngày 05/4/2017 thì trẻ Hoàng Minh L – sinh ngày 05/4/2017 là con chung của nguyên đơn và bị đơn.

Xét thấy: Con còn nhỏ, vẫn thường xuyên được mẹ chăm sóc, bị đơn cũng đồng ý giao con và bản thân con trẻ cũng có nguyện vọng được ở với mẹ. Do đó, nhằm ổn định về mặt tâm lý, không thay đổi môi trường, điều kiện sống của trẻ nên Hội đồng xét xử quyết định giao con chung cho nguyên đơn trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Việc cấp dưỡng nuôi con do 2 bên tự thực hiện với nhau.

[3.3] Về tài sản chung: Nguyên đơn, bị đơn khai nhận không có nên Hội đồng xét xử ghi nhận không có và không xem xét giải quyết

[3.4] Về nợ chung: Nguyên đơn, bị đơn khai nhận không có nên Hội đồng xét xử ghi nhận không có và không xem xét giải quyết

[4] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 21, khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 271, khoản 1 Điều 273 và khoản 1 Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014;

- Căn cứ vào khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

**1.** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn – bà Trịnh Thị Thanh T

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Trịnh Thị Thanh T được ly hôn với ông Hoàng Duy M

1.2. Về con chung: Bà Trịnh Thị Thanh T được chăm sóc, giáo dục con chung tên Hoàng Minh L – sinh ngày 05/4/2017 cho đến khi con đủ tuổi thành niên.

Việc cấp dưỡng nuôi con do 2 bên tự thực hiện.

Khi có lý do chính đáng mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

1.3. Về tài sản chung: Không có.

1.4. Về nợ chung: Không có.

**2.** Về án phí: Bà Trịnh Thị Thanh T chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) được cấn trừ vào tiền tạm ứng án phí bà T đã đóng là

300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0003212 ngày 16/01/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

**3.** Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ. Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

**4.** Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

***Nơi nhận:***
- TAND TP . HCM;
- VKSND Q.TB;
- CCTHADS Q.TB;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, Hồ sơ (…).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Mai Thị Bích Thảo**